

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HS-PT

Ngày: 20 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Ngọc Tiếp.

Ông Trần Văn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 90/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo Bùi Thị V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐXXPT-HS ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 379/2023/HSPT-QĐ ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị cáo kháng cáo: **Bùi Thị V** (tên gọi khác: không) giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1982, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc Q, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị V1 (đã chết); chồng: Lê Minh H và có hai con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 10/01/2023, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Huy M, sinh năm 1972, vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm N, xã P, huyện Y, Nghệ An;

Ngoài ra còn có bị cáo Đào Đ không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo Bùi Thị V nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 55 phút ngày 20/12/2022 Đào Đ sử dụng số điện thoại 0353.212.471 gọi đến số điện thoại 0989.599.572 của Võ Huy M là người cùng

xã đề hỏi mua ma túy (do trước đó Đ có nghe một số bạn bè nói Võ Huy M có bán ma túy). Khi Đ gọi vào số máy của Võ Huy M thì gặp Bùi Thị V, Đ hỏi: “*Chú M có ở nhà không?*” V trả lời “*không ở nhà*” và tắt máy. Khoảng 5 phút sau Đ tiếp tục gọi lại và hỏi “*Có không?*” (nghĩa là hỏi Bùi Thị V có ma túy không”. Bùi Thị V hỏi lại “*Lấy mấy?*”, Đào Đ nói “*lấy năm trăm, còn lâu nữa không thì về*”, Bùi Thị V đồng ý và nói “*khi nào về thì gọi lại*”. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V gọi lại cho Đ và nói “*đến khu vực đường cái trước cổng nhà ở của Bùi Thị V và Võ Huy M*”. Khi đi đến khu vực đường cái trước cổng nhà ở của Võ Huy M, Đào Đ gặp V, Đ đưa cho V tờ 500.000 đồng, V đưa cho Đ 01 gói giấy kim tuyến màu trắng, bên trong chứa 6 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy tổng hợp. Đào Đ cất dấu gói ma túy này vào bên trong túi quần đang mặc rồi đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy, khi đi đến khu vực đường tỉnh lộ 533 thuộc xóm N, xã P thì bị công an huyện Y phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Căn cứ lời khai của Đào Đ, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y tiến hành bắt khẩn cấp đối với Bùi Thị V, thu giữ bên trong túi quần phía trước bên phải của Bùi Thị V đang mặc trên người gồm 01 gói ni lông màu xanh bên trong chứa 75 viên nén hình tròn màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy A33 màu đen, bên trong gắn sim số 09711018867 và số tiền 620.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Võ Huy M, công an huyện Y thu giữ tại góc trong ghế gỗ dài trong phòng khách 02 gói giấy kim tuyến màu trắng, gói thứ nhất chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng, gói thứ hai chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng, 01 mảnh giấy kim tuyến màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen bên trong gắn sim số 0989.599.572 đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra Bùi Thị V khai tất cả số ma túy đã thu giữ của Đào Đ và số ma túy thu trên người V, số ma túy thu tại nhà Võ Huy M là do V mua ở ngã ba Y vào ngày 20/12/2022 của người phụ nữ quê Q, V không biết lai lịch cụ thể, tổng 94 viên. Mục đích mua về bán kiếm lời, Võ Huy M không biết việc V mua ma túy bán và giấu tại nhà M.

Tại Kết luận giám định số 24/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “*Mẫu viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu M1 thu giữ của Đào Đ gửi đến giám định là ma túy (methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Đào Đ có tổng khối lượng là 0,585g (không phẩy năm trăm tám mươi lăm gam).*”

Mẫu viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu M2 thu giữ của Bùi Thị V gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine), số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Bùi Thị V có tổng khối lượng là 7,295 gam.

Mẫu viên nén hình tròn màu hồng (ký hiệu M3, M4) thu giữ tại chỗ ở của Võ Huy M gửi đến giám định đều là ma túy (methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ tại chỗ ở của Võ Huy M có tổng khối lượng là 1,28 gam (một phẩy hai mươi tám gam)

Vật chứng thu giữ là 06 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,585 gam thu giữ của Đào Đ, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 5 viên khối lượng

0,485gam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 màu đen đã qua sử dụng bên trong gắn sim số 0353.212.471 của Đào Đ, 75 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 7,295 gam đã lấy 0,2 gam trung cầu giám định còn lại 73 viên có khối lượng 7,095 gam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A33 màu đen bên trong gắn sim số 0971.018.867 điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Thị V, 13 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 1,28 gam thu giữ của Bùi Thị V đã lấy 3 viên có khối lượng 0,3 gam làm mẫu trung cầu giám định còn lại 10 viên 0,98 gam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen bên trong có gắn sim số 0989.599.572 đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Huy M1, số tiền 620.000 đồng thu giữ của Bùi Thị V.

Bản án sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 2 điều 251, điểm s, n khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thị V 07 (B) năm tù về tội” Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 10/01/2023.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 21/4/2023 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi phân tích nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm i khoản 2 điều 251, điểm s, n khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thị V 07 (B) năm tù về tội” Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Bùi Thị V đã được triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Theo bản án sơ thẩm bị cáo Bùi Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có nội dung phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 20/12/2022, tại khu vực xóm N, xã P, huyện Y, công an huyện Y và công an xã P bắt quả tang Đào Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,585g ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra chứng minh số ma túy của Đào Đ bị thu giữ là mua của Bùi Thị V. Khi

cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của V tại nhà của Võ Huy M sinh năm 1972 trú tại xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nơi V sống chung với M) đã thu giữ của Bùi Thị V 8,575 gam ma túy Methamphetamine, số ma túy này V khai để bán kiếm lời. Tổng số ma túy mà Bùi Thị V phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 9,16 gam ma túy Methamphetamine. Hành vi đó của bị cáo Bùi Thị V bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đưa ra xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Thị V.

Xét thấy, bị cáo Bùi Thị V thực hiện hành vi mua bán trái phép 9,16 gam ma túy Methamphetamine, thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Ma túy là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Ma túy là hiểm họa đối với sức khỏe, nhân cách con người và toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy, nhưng vẫn bất chấp hậu quả nhằm thu lợi bất chính. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ có thai, bị cáo có bố là thương binh có công với nhà nước được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, n khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có xuất trình tình tiết mới là công văn số 516/CAH ngày 20/4/2023 của Công an huyện Y về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Công văn số 1220/CAH ngày 11/9/2023 của Công an huyện Y về việc cung cấp thông tin liên quan đến người phạm tội lập công, nhưng không nói rõ Bùi Thị V đã giúp cơ quan điều tra Công an huyện Y công gì, trong vụ án, chuyên án nào, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Bùi Thị V.

2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Thị V 07 (B) năm tù về tội” Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 10/01/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thị V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Ngọc Tiếp Trần Văn L

Nguyễn Anh S

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Yên Thành;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Thành;
- Chi Cục THADS huyện Yên Thành;
- Bị cáo Bùi Thị Vinh;
- UBND xã Nghĩa Mai;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Sơn